

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
Nâng cấp hệ thống an toàn thông tin mạng WAN tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng, ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC, ngày 11/11/2021 quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 566/TTr-STC ngày 20/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Nâng cấp hệ thống an toàn thông tin mạng WAN tỉnh Vĩnh Long với các nội dung cụ thể như sau:

- Tên dự án: Nâng cấp hệ thống an toàn thông tin mạng WAN tỉnh Vĩnh Long.
- Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; các Sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã).
- Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Thời gian khởi công: năm 2023.
- Thời gian hoàn thành: năm 2023.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	10.404.887.771	9.720.745.559
1. Chi phí Bồi thường, HT & TĐC	-	-
2. Chi phí Xây dựng	-	-

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
3. Chi phí Thiết bị	9.262.529.500	9.101.055.600
4. Chi phí Quản lý dự án	234.931.496	211.438.347
5. Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng	307.221.093	304.500.068
6. Chi phí Khác	104.734.836	103.751.544
7. Chi phí Dự phòng	495.470.846	-

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Tổng mức đầu tư	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán	Đã thanh toán	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn phải thu hồi
1	2	3	4	5 = 3 - 4	6 = 4 - 3
Tổng số	21.146.115.621	9.720.745.559	9.712.914.518	7.831.041	-
Vốn ngân sách nhà nước (Ngân sách tỉnh)	21.146.115.621	9.720.745.559	9.712.914.518	7.831.041	-

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi
1	2	3	4	5
Tổng số	503.020.249	-	9.217.725.310	-
1. Tài sản dài hạn	503.020.249	-	9.217.725.310	-
2. Tài sản ngắn hạn	-	-	-	-

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: **Không**.

4.1- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:

4.2- Chi phí không tạo nên tài sản:

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: **Không**.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư dự án công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	9.720.745.559	
Vốn ngân sách nhà nước (Ngân sách tỉnh)	9.720.745.559	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 28/6/2024:

+ Nợ phải thu: 19.221.667 đồng.

+ Nợ phải trả: 27.052.708 đồng.

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại Báo cáo thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.

2. Trách nhiệm của các đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn / cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
18 Sở, ban ngành tỉnh; 08 huyện, thị xã, thành phố; 107 xã, phường, thị trấn; Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh <i>(Theo Phụ lục 03: Chi tiết phân bổ giá trị tài sản)</i>	9.720.745.559	-

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Phối hợp cùng chủ đầu tư thực hiện các thủ tục thanh, quyết toán dự án theo quy định.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Theo quy định.

5. Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện đối với số liệu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quyết toán, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này;

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 135.KTNV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**